

— Đối với các mặt hàng khó tiêu thụ và cũng khó bảo quản dễ phát sinh kém, mất phẩm chất, thì giải quyết cho vay nhu cầu tạm thời. Thời hạn cho vay không được quá thời hạn có thể bảo quản, nhưng tối đa không quá 90 ngày.

*Đối với tổ chức cung ứng vật tư*, ngân hàng căn cứ vào kế hoạch luân chuyển vật tư hàng hóa từng quý, đã được cơ quan chủ quản xét duyệt để tính toán cho vay vốn luân chuyển trong phạm vi tỷ lệ tham gia vào định mức vốn luân chuyển bình quân cả năm. Nếu tồn kho thực tế dự trữ vượt quá định mức vốn luân chuyển thì ngân hàng xét và giải quyết phần vốn vượt mức đó như sau :

— Do xí nghiệp thực hiện vượt mức kế hoạch mua vào và những mặt hàng đó phải tiêu thụ trong một thời gian dài mới hết thì ngân hàng cho vay đặc biệt, hoặc cho vay nhu cầu tạm thời đối với những mặt hàng xét có thể chắc chắn tiêu thụ và hạ thấp tồn kho ngay trong quý hoặc chậm nhất là trong quý kế tiếp.

— Do nguyên nhân khách quan xí nghiệp không thực hiện được kế hoạch bán ra, ngân hàng xét có lý do chính đáng thì cho vay nhu cầu tạm thời.

Thời hạn cho vay nhu cầu tạm thời tối đa không quá 90 ngày.

— Do nguyên nhân chủ quan gây nên làm cho tồn kho vượt quá định mức luân chuyển thì ngân hàng không giải quyết cho vay thêm hoặc chuyển số nợ đã vay vượt mức sang nợ quá hạn.

Trong quá trình cho vay đối với các tổ chức thương nghiệp cũng như các tổ chức cung ứng vật tư, Ngân hàng cần phải theo dõi chặt chẽ tình hình tiêu thụ và tồn kho, nếu thấy trong việc dự trữ này có chỗ không hợp lý hoặc có loại vật tư hàng hóa để lâu khó bảo quản dễ hư hỏng thì ngân hàng phải kịp thời có văn bản kiến nghị với xí nghiệp, cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan Nhà nước có liên quan có biện pháp giải quyết nhằm tránh tồn thất tài sản của Nhà nước.

Nếu sau một tuần lễ nhận được kiến nghị của Ngân hàng mà không giải quyết thì ngân hàng không tiếp tục cho vay mua thêm vào những mặt hàng ấy nữa.

Liên Bộ Ngân hàng Nhà nước — Tài chính yêu cầu các Bộ, các Tổng cục, các Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố cần trực tiếp chỉ đạo các xí nghiệp thuộc quyền quản lý của mình xây dựng các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch lao động, quỹ lương và kế hoạch thu chi tài vụ hàng quý, hàng tháng, tổ chức việc xét duyệt kịp thời và chặt chẽ, đồng thời phải đăng ký và báo cáo thường kỳ các kế hoạch ấy cho cơ quan tài chính và Ngân hàng để thẩm tra và giải quyết vốn kịp thời.

Cán bộ tài chính, ngân hàng Nhà nước các cấp phải đề cao tinh thần trách nhiệm, đi sâu, đi sát xí nghiệp, phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời các nhu cầu vốn cho xí nghiệp, đồng thời phải tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện đúng các quy định trong thông tư này.

Quá trình thi hành, gặp khó khăn gì phải kịp thời phản ánh lên liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Hà-nội ngày 20 tháng 10 năm 1972  
K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính | K.T. Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước V.N.  
Thư trưởng | Phó Tổng Giám đốc  
ĐÀO THIÊN THI | ĐINH VĂN BẦY

## LIÊN BỘ TÀI CHÍNH — LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ liên bộ số 17-TT/LB ngày 25-10-1972 quy định phụ cấp chức vụ cho kế toán trưởng.**

Điều 42 của Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành theo nghị định số 176-CP ngày 10-9-1970 của Hội đồng Chính phủ đã quy định « ngoài tiền lương cấp bậc, kế toán trưởng còn được hưởng phụ cấp chức vụ trong thời gian giữ chức vụ kế toán trưởng ».

Căn cứ điều 42 nói trên, liên Bộ Tài chính Lao động ra thông tư quy định chế độ phụ cấp chức vụ cho kế toán trưởng để có sự đãi ngộ thích đáng và khuyến khích kế toán trưởng làm tốt nhiệm vụ được giao.

### I. PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC PHỤ CẤP CHỨC VỤ

Tất cả kế toán trưởng được chính thức bổ nhiệm ở các đơn vị xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, Công ty liên hợp, Tổng công ty, Cục và Tổng cục trực thuộc Bộ hạch toán kinh tế toàn ngành, cơ quan sự nghiệp có khối lượng công tác quan trọng và sử dụng số vốn lớn nói ở điều 33 của Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước, trong thời gian giữ chức vụ này được hưởng phụ cấp chức vụ theo các mức quy định sau đây :

1. Mức phụ cấp chức vụ cho kế toán trưởng ở các đơn vị xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập quy định theo loại, hạng xí nghiệp như sau :

Chức vụ	Mức phụ cấp hàng tháng (đơn vị: đồng)				
	Hạng xí nghiệp				
	VI trở xuống	IV và V	III	II	I
Kế toán trưởng các đơn vị xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp (bao gồm cả xí nghiệp khai thác lâm sản, đánh cá biển) và xây dựng cơ bản.	4	6	8	10	12
Kế toán trưởng các đơn vị xí nghiệp thuộc các ngành thương nghiệp, vận tải, nông trường quốc doanh.		4	6 <sup>1</sup>	8	10

2. Kế toán trưởng ở các đơn vị xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập thuộc các hạng thấp hơn các hạng đã nêu ở điểm 1 đều hưởng mức phụ cấp chức vụ thống nhất 4 đồng một tháng.

3. Mức phụ cấp chức vụ của kế toán trưởng ở Công ty liên hợp, Tổng công ty, Cục và Tổng cục hạch toán toàn ngành quy định thống nhất 12 đồng một tháng.

4. Đối với các đơn vị xí nghiệp không đặt kế toán trưởng (như quy định ở điều 33 của Điều lệ kế toán Nhà nước) thì người được giao nhiệm vụ phụ trách công tác kế toán của đơn vị (trưởng ban hoặc tổ trưởng) đều hưởng mức phụ cấp chức vụ thống nhất 3 đồng một tháng.

5. Đối với kế toán trưởng ở « các cơ quan sự nghiệp có khối lượng công tác quan trọng và sử dụng số vốn lớn » (như nói ở điều 33 Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước) thì được vận dụng các mức phụ cấp chức vụ quy định ở điểm 1 sau khi các ngành chủ quản ở trung ương và các địa phương làm dự kiến toàn bộ và bàn bạc nhất trí với cơ quan tài chính cùng cấp (Bộ Tài chính ở trung ương, Sở, Ty tài chính ở địa phương) rồi thi hành.

## II. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Kế toán trưởng chỉ được hưởng phụ cấp chức vụ nếu đã xếp bậc theo thang lương cán bộ, nhân viên kế toán (hiện nay là thang lương của nhân viên, cán sự, chuyên viên). Nếu hiện nay đã xếp theo lương chức vụ cán bộ lãnh đạo như trưởng, phó phòng, phó giám đốc xí nghiệp, vụ trưởng, vụ phó... thì sau khi xếp vào thang lương cán sự, chuyên viên sẽ được hưởng phụ cấp chức vụ.

2. Đối với kế toán trưởng ở các đơn vị xí nghiệp chưa được xếp hạng, cấp có thẩm quyền

cần xúc tiến việc xếp hạng xí nghiệp theo đúng quy định hiện hành rồi mới áp dụng các mức phụ cấp đã nói ở trên, nếu có đơn vị đã chính thức bổ nhiệm kế toán trưởng nhưng việc phân loại, xếp hạng còn gặp khó khăn thì ngành chủ quản, địa phương sẽ đề nghị với Bộ Lao động để giải quyết cụ thể.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 25 tháng 10 năm 1972

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Lao động

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Tài chính

Thủ trưởng  
NGUYỄN ĐĂNG

Thủ trưởng  
ĐÀO THIỆN THI

## BỘ Y TẾ

**QUYẾT ĐỊNH số 444-BYT/QĐ ngày 5-9-1972 ban hành quy chế tạm thời về việc cho phép đưa thuốc vào sản xuất và lưu hành.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ vào nghị định số 156-CP ngày 5-10-1961 và nghị định số 03-CP ngày 4-1-1971 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;

Đề đảm bảo thuốc men sản xuất và lưu hành có tác dụng phòng bệnh, chữa bệnh, bảo đảm chất lượng và an toàn cho người dùng;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Dược chính,